

Bản án số: 212/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04 – 12 – 2020

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Mỹ Hương.

- Ông Ngô Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 498/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 815/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Q – sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Hứa Minh V – sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường Đ, khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 31/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hứa Minh V kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn được, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến có lần anh V đánh chị. Anh chị đã ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Mỹ K - sinh ngày 20/6/2012, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

- Tại bản tự khai và trình bày của bị đơn anh Hứa Minh V trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị Q trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn, vẫn hàn gắn được. Hơn nữa anh vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Mỹ K - sinh ngày 20/6/2012, hiện đang sống chung với chị Q. Trường hợp chị Q cương quyết ly hôn, Tòa án chấp nhận cho chị Q ly hôn, anh đồng ý để chị Q trực tiếp nuôi con, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh xác định không có.

Về nợ chung: Anh xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Hứa Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Q và anh Hứa Minh V chung sống vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Trong thời gian chung sống theo chị Q trình bày vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn được, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến có lần anh V đánh chị và anh chị đã ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay, tại tòa chị xác định không còn tình cảm với anh V. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V. Đối với anh V thừa nhận có mâu thuẫn nhưng không lớn, anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy: đời sống hôn nhân của anh, chị đã thực sự không còn, anh V không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp hàn gắn vợ chồng, bản thân anh chị đều thừa nhận mâu thuẫn là có xảy ra, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q, cho chị được ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Hứa Mỹ K - sinh ngày 20/6/2012, hiện cháu đang sống chung với chị Q. Khi ly hôn, chị Q có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh V thống nhất giao con cho chị Q nuôi dưỡng nếu Tòa án cho ly hôn. Xét thấy, hiện cháu K đang sống với chị Q, nguyện vọng của cháu muốn sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu K cho chị Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Q, anh V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[6] Về nợ chung: Chị Q, anh V khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Q về việc xin ly hôn anh Hứa Minh V.

- Về con chung: Giao cháu Hứa Mỹ K - sinh ngày 20/6/2012 cho chị Võ Thị Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh V được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Võ Thị Q phải chịu 300.000đ. Ngày 14 tháng 9 năm 2020, chị Q đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0002368 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đổi trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã An Xuyên, Tp Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Thu